CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN JIMMY

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN JIMMY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JIMMY INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109834187

3. Ngày thành lập: 26/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11 ngõ 46 Phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *034 881 9388* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	*4610*
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	*4632*
8.	Bán buôn đồ uống	*4633*
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và trang thiết bị y tế - Bán buôn khẩu trang y tế	*4649(Chính)*
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	*4669*
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ họp báo)	*8230*
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
19.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
20.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
22.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	*6312*
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	*6619*
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)	*7020*
25.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
31.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	*1079*
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	*1080*
33.	Sản xuất sợi	*1311*

34.	Sản xuất vải dệt thoi	*1312*
35.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	*1313*
36.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	*1391*
37.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
38.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	*1393*
39.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	*1394*
40.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	*1399*
41.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
42.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	*1420*
43.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	*1430*
44.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	*1511*
45.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	*1512*
46.	Sản xuất giày, dép	*1520*
47.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ các loại nhà nước cấm)	*2011*
48.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	*2012*
49.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: - Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gặm nhấm, thuốc diệt cỏ; - Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây; - Sản xuất chất tẩy uế (cho nông nghiệp và cho các mục đích sử dụng khác).	*2021*
50.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	*2023*
51.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	*2100*
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
53.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
54.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	*2651*
55.	Sản xuất đồng hồ	*2652*
56.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	*2660*
57.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	*2670*
58.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	*2680*
59.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	*2731*
60.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	*2732*
61.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	*2733*
62.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
63.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*

64.	Sản xuất thiết bị điện khác	*2790*
65.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	*2811*
66.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	*2812*
67.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	*2813*
68.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	*2814*
69.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	*2815*
70.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	*2816*
71.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	*2817*
72.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	*2818*
73.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	*2821*
74.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*
75.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	*4781*
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
78.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
79.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
80.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	*5820*
81.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	*6190*
82.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, vật tư, dụng cụ y tế.	*3250*
83.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
84.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
85.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
86.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
87.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
88.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
89.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
90.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
91.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
92.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
93.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*

94.	Xây dựng công trình điện	*4221*
95.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
96.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
97.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
98.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
99.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
100.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
101.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
102.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
103.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
104.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
105.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
106.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
107.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
108.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
109.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ trang thiết bị y tế - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
110.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, trừ đấu giá)	*4773*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN PHƯƠNG CHI Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *27/02/1989* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001189014943*
Ngày cấp: *27/03/2018* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư*
Địa chỉ thường trú: *C6, TT Học viện quân y, Tổ dân phố 7, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *C6, TT Học viện quân y, Tổ dân phố 7, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội